

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-PT
Ngày: 17-01-2020
V/v T/c ranh giới đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Quán

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 356/2019/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp ranh giới đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 391/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Kim O, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Dương Văn M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Kim L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh L.

(Bà O, ông M, bà L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn Huỳnh Kim O trình bày tóm tắt như sau: Bà có thửa đất số 561, tờ bản đồ số 5, ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh L, diện tích 750 m², loại đất trồng cây hàng năm khác, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp vào ngày 29/5/2017 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 709491, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là CS 03798. Nguồn gốc thửa đất này do bà nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Văn Tám, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh L. Khi nhận chuyển nhượng, bà và ông Tám không có đo đạc diện tích thực tế mà chuyển nhượng toàn bộ thửa đất. Giáp ranh với thửa đất

561 là thửa đất 549 của ông Dương Văn M. Ông M được UBND huyện Cần Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 549 vào ngày 24/12/2001, diện tích là 2.110 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U571864. Trong quá trình sử dụng, ông M và vợ là bà L đã lấn chiếm của bà một phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 13,7m² thuộc một phần thửa 561, thể hiện tại vị trí khu B3, B4 trên Mảnh trích đo địa chính số 01TAT-2019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức duyệt ngày 03/5/2019. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông M phải trả lại phần đất đã lấn chiếm là 13,7m². Bà đồng ý tự nguyện dỡ bỏ các trụ cột xi măng và hàng rào bằng lưới B40 trên phần đất có diện tích 3,6 m² thuộc một phần thửa 549, thể hiện tại khu A3 trên Mảnh trích đo địa chính số 01TAT-2019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức duyệt ngày 03/5/2019, mà hiện tại bà đang quản lý, sử dụng, để trả cho ông M.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Dương Văn M trình bày: Thửa đất 549 được ông nhận chuyển nhượng từ ông Sáu Đầu, giáp ranh với thửa 561 của ông Huỳnh Văn Tám, thửa 549 là đất ruộng, còn thửa 561 là đất vườn, ranh giới giữa thửa 539 và 549 của ông với thửa 561 của ông Tám có cắm 04 cọc ranh theo đường thẳng. Ông Tám trồng rau cải nên đất bị sạt lở mất 02 cọc ranh ở giữa, từ đó phần đất ở giữa bồi đắp ra thành hình dạng là đường cong gấp khúc. Năm 2017, sau khi bà Huỳnh Kim O mua thửa đất 561 của ông Tám thì ông và bà O có thỏa thuận kéo thẳng phần đất tại vị trí giáp ranh của 02 thửa 549 và 561 cho ranh đất thẳng hàng. Sau đó, bà O đã cắm các cọc xi măng phân ranh thẳng hàng, nhưng bà O không móc phần đất nền dư ra để đắp bờ, nên ông đã móc sử dụng. Hiện tại, ranh đất thực tế đã có rõ ràng nên ông yêu cầu giữ nguyên ranh đất này. Cụ thể, vị trí đất thể hiện theo Mảnh trích đo địa chính số 01TAT-2019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức duyệt ngày 03/5/2019, thì ông đang quản lý phần đất các khu A1, A2 và B3, B4 nên ông yêu cầu tiếp tục quản lý sử dụng. Ông không đồng ý trả lại phần đất tại khu B3, B4 như yêu cầu của bà O và cũng không đòi bà O trả lại phần đất tại khu A3.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Kim L trình bày: Bà là vợ của ông M, cùng ông M quản lý, sử dụng thửa đất 549 từ khi nhận chuyển nhượng đến nay. Bà thống nhất với toàn bộ ý kiến của ông M, yêu cầu giữ nguyên ranh đất thực tế hiện tại, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã tổ chức hòa giải tranh chấp giữa các bên, nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 18 – 10 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An đã xử:

Áp dụng Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 175, Điều 176 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 166, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim O về việc “tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L.

Buộc ông Dương Văn M và Phan Thị Kim L trả lại cho bà Huỳnh Kim O tổng diện tích 13,7 m² đất tại vị trí các khu B3, B4 theo Mảnh trích đo số 01TAT-2019.

Ghi nhận việc bà Huỳnh Kim O tự nguyện dỡ bỏ hàng rào lưới B40, và trụ cột xi măng nằm trên khu đất A3 trả lại diện tích 3,6 m² tại khu đất A3 theo Mảnh trích đo số 01TAT-2019 cho ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá: Buộc ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L phải hoàn trả lại cho bà Huỳnh Kim O 21.883.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L phải chịu 378.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Kim O 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000314 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền, thời hạn kháng cáo và quyền, thời hiệu yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 30/10/2019, bị đơn Dương Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Thị Kim L cùng kháng cáo không đồng ý án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày tóm tắt như sau:

Ông M và bà L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà O. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên ranh giới đất giữa thửa 549 với thửa 561 theo 04 cây trụ bê tông thẳng hàng mà bà O đã cắm theo thỏa thuận giữa ông M và bà O, khi bà O làm nhà và hàng rào vào năm 2017. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tại cấp sơ thẩm là 21.883.000đ, ông M và bà L không đồng ý chịu như quyết định của án sơ thẩm.

Bà O không đồng ý kháng cáo của ông M và bà L, đề nghị giữ nguyên như án sơ thẩm đã xử. Bà O xác định việc bà và ông M thỏa thuận miệng về việc ranh giới đất giữa thửa 549 với thửa 561 từ đường cong gấp khúc trở thành 01 đường thẳng là có thật, bà là người đã cắm 04 trụ bê tông để làm ranh giữa 02 thửa đất vào năm 2017. Tuy nhiên, tại thời điểm đó hai bên có thỏa thuận phần đất bề mặt của thửa 561 của bà dư ra sẽ được ông M đào lên để đắp đường bờ đi vào thửa 561 của bà, nhưng do ông M tự ý đào phần đất này vào sử dụng riêng cho ông M là đã vi phạm thỏa thuận. Mặt khác, việc ông M đào phần đất bề mặt này làm lộ phần móng nhà của bà, tương lai sẽ làm sạt lở, gây nứt tường nhà của bà, nên bà không đồng ý đường ranh giới theo thỏa thuận miệng năm 2017. Bà yêu cầu ông M phải trả lại diện tích đất thuộc thửa 561 của bà như thời điểm trước năm 2017 (theo đo đạc là 13,7m²).

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Các đương sự đều thừa nhận đã có thỏa thuận kéo đường ranh giới giữa thửa 561 và 549 từ đường cong gấp khúc thành đường thẳng. Các bên cũng

thỏa thuận phần đất bề mặt nhô ra của thửa 561 sẽ sử dụng để đắp bờ đi cho bà O nhưng ông M tự ý đào đem sử dụng riêng là vi phạm thỏa thuận. Các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án cho thấy khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông M và bà O đều không có đo đạc thực tế. Ông M, bà L cho rằng phần đất nhô ra của thửa 561 không đến 13,7m² nhưng cũng không có yêu cầu đo đạc lại. Theo Mảnh trích đo địa chính thì phần đất tại vị trí B3, B4 có diện tích 13,7m² là thuộc thửa 561 của bà O. Do đó, án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O là có căn cứ, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông M, bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông M và bà L được thực hiện đúng thời hạn, đúng thủ tục luật định, nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông M và bà L liên quan đến yêu cầu khởi kiện tranh chấp 13,7m² đất của bà O, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 22/8/2018 của bà O thì bà O cho rằng ông M và bà L có hành vi lấn chiếm 01 phần diện tích đất thuộc thửa 561 của bà và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M, bà L phải trả lại. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập cũng như lời thừa nhận của bà O, ông M tại phiên tòa phúc thẩm, cho thấy không có việc ông M, bà L có hành vi lấn chiếm phần đất thuộc một phần thửa đất 561 của bà O. Bản chất của vụ việc là vào năm 2017, bà O và ông M có thỏa thuận miệng về việc điều chỉnh ranh giới đất giữa thửa 549 với thửa 561 từ đường cong gấp khúc trở thành 01 đường thẳng, chính bà O là người đã cắm 04 trụ bê tông để làm ranh giữa 02 thửa đất trên. Như vậy, đây là 01 thỏa thuận về ranh giới giữa 02 bất động sản liền kề, hoàn toàn hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 175 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các bên đã thực hiện xong việc xác định phần ranh giới này từ năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm dựa trên số liệu diện tích trên Mảnh trích đo địa chính đã xác định phần đất diện tích 13,7m² tại khu B3, B4 là thuộc 01 phần thửa 561 để cho rằng ông M, bà L lấn chiếm đất của bà O và buộc ông M, bà L phải trả lại 13,7m² đất là không có cơ sở, không đúng bản chất của vụ án, cần cải sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O.

[2.2] Về ý kiến của bà O cho rằng tại thời điểm năm 2017, hai bên có thỏa thuận phần đất bề mặt của thửa 561 của bà O dư ra sau khi kéo thẳng ranh đất, sẽ được ông M đào lên để đắp đường bờ đi vào thửa 561 của bà O, nhưng ông M tự ý đào phần đất này vào sử dụng riêng cho ông M, là đã vi phạm thỏa thuận và việc ông M đào phần đất bề mặt này làm lộ phần móng nhà của bà, tương lai sẽ làm sạt lở, gây nứt tường nhà của bà, nên bà mới khởi kiện yêu cầu khôi phục lại ranh đất như trước năm 2017. Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ông M có hành vi đào phần đất bề mặt thuộc 01 phần thửa 561 của bà O (*phần đất nhô ra khoảng 50 cm tính từ đường ranh giới thẳng hiện tại*) để sử dụng riêng, không phải là căn cứ để bà O khởi kiện thay đổi thỏa thuận về ranh giới mà 02 bên đã xác lập xong từ năm 2017. Trường hợp, bà O xác định ông M đào phần đất trên để sử dụng riêng gây thiệt hại về tài sản của bà thì bà có quyền khởi kiện yêu cầu ông M bồi thường thiệt hại bằng 01 vụ kiện khác.

[2.3] Về kháng cáo của ông M, bà L liên quan đến khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tại cấp sơ thẩm là 21.883.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án tranh chấp liên quan đến việc xác định ranh giới giữa 02 thửa đất liền kề. Việc thỏa thuận ranh giới đất giữa bà O và ông M là thỏa thuận miệng, dù

đã thực hiện trên thực tế nhưng chưa được thể hiện trên hồ sơ địa chính. Khi có tranh chấp phát sinh, các cơ quan chức năng cần phải tiến hành đo đạc thực tế để xác định ranh giới giữa 02 thửa đất theo đúng quy định của pháp luật. Do cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xác định ranh giới giữa thửa 549 và thửa 561 là đường thẳng đúng theo thỏa thuận giữa các bên vào năm 2017, nên mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá, tương ứng là 10.941.500đ. Do bà O đã tạm nộp toàn bộ số tiền 21.883.000đ, nên cần buộc ông M và bà L liên đới trách nhiệm hoàn trả lại cho bà O số tiền 10.941.500đ.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chi phí thẩm định tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đ: Ông M chịu toàn bộ, ông M đã nộp xong.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Cải sửa bản án dân sự sơ thẩm số 53/2019/DS-ST ngày 18 – 10 – 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Kim O về việc “Tranh chấp ranh giới đất” với ông Dương Văn M, bà Phan Thị Kim L tại phần đất diện tích 13,7m² thuộc một phần thửa 561 tờ bản đồ số 5, ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Thể hiện tại khu B3, B4 trên Mảnh trích đo địa chính số 01TAT-2019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức duyệt ngày 03/5/2019.

Xác định đường ranh giới đất giữa thửa 561 của bà Huỳnh Kim O (Cạnh phía Tây) với thửa 549 của ông Dương Văn M (Cạnh phía Đông) là 01 đường thẳng nằm giữa phần đất có vị trí B3, B4 và A2 (*hiện do ông M trực tiếp quản lý sử dụng*) và phần đất có vị trí A3, B2 cùng phần còn lại của thửa 561 (*hiện do bà O trực tiếp quản lý, sử dụng*) có chiều dài 35,5m (14,6m + 0,4m + 5,5m + 5,1m + 4,2m + 5,7m = 35,5m) tính từ Lối đi công cộng 1,2m kéo vào đến hết phần giáp ranh tại vị trí A2 và A3. Vị trí cụ thể được thể hiện tại Mảnh trích đo địa chính số 01TAT-2019 ngày 02/5/2019 của Công ty TNHH đo đạc Nhà đất Hưng Phú, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Cần Đức duyệt ngày 03/5/2019.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để kê khai, đăng ký, điều chỉnh lại phần ranh giới giữa 02 thửa đất 549 và 561, tờ bản đồ số 5, ấp 1A, xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An, phần diện tích đất đang trực tiếp quản lý sử dụng đã được xác định trong bản án, để được cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 98, Điều 99 Luật Đất đai năm 2013.

2. Chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định giá) tại cấp sơ thẩm là 21.883.000đ: Bà Huỳnh Kim O phải chịu $\frac{1}{2}$ là 10.941.500đ. Ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L

phải chịu $\frac{1}{2}$ là 10.941.500đ. Do bà O đã tạm nộp toàn bộ số tiền 21.883.000đ, nên buộc ông Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L liên đới trách nhiệm hoàn trả cho bà Huỳnh Kim O số tiền 10.941.500đ.

3. Chi phí tố tụng (xem xét, thẩm định tại chỗ) tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đ: Ông Dương Văn M chịu toàn bộ, ông M đã nộp xong.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Huỳnh Kim O nộp 300.000đ án phí sung Ngân sách Nhà nước. Chuyển khoản tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000314 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An sang thi hành án phí. Bà Huỳnh Kim O không phải nộp thêm.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu, hoàn lại cho Dương Văn M và bà Phan Thị Kim L khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001836 ngày 30/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Cần Đức;
- Chi cục THADS huyện Cần Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Khánh